

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/LĐ-PT

Ngày 16-8-2018

V/v: Tranh chấp về hợp đồng học nghề

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Hà

*Các thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Bà Lương Hải Yến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ L số 01/2018/TLPT-LĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp về hợp đồng học nghề”.

Do bản án sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2018/QĐ-PT ngày 19/6/2018 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần B.

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà H, khu đô thị Y, phường Y H, quận C G, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Thanh N, chức vụ Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Đỗ Thị Phương Th, chức vụ: Trưởng ban pháp chế (văn bản ủy quyền số 3008-07/UQ-B ngày 30/8/2017 và số 2006/UQ-B ngày 20/6/2018; có mặt).

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1994; cư trú tại: thôn Ph, xã P, huyện V T, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Ông Nguyễn Thế Vinh, sinh năm 1968; cư trú tại: Số nhà 04, L Tự Trọng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

**3. Người kháng cáo:** Anh Nguyễn Quang L là bị đơn.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*- Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2017, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là Công ty Cổ phần B trình bày và có yêu cầu khởi kiện như sau:*

Công ty Cổ phần B ký Hợp đồng học việc số 127/HĐHV 2014 ngày 01/12/2014 với anh Nguyễn Quang L với nội dung: Anh L tham gia học việc tại Công ty Cổ phần B từ 01/12/2014 đến 30/5/2017 và cam kết làm việc 24 tháng sau khi kết thúc thời gian học việc. Trong thời gian học việc anh L được Công ty Cổ phần B đào tạo nghề và tài trợ toàn bộ học phí, chi phí đào tạo, trợ cấp hàng tháng theo chương trình nhân viên học việc của Công ty.

Tuy nhiên đến ngày 22/6/2017 anh L đã tự ý không tiếp tục thực hiện Hợp đồng học việc nêu trên, không có L do và không được sự đồng ý của Công ty Cổ phần B, việc này trái với nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tại điều 6 mà hai bên đã ký, vì vậy anh L phải trả toàn bộ chi phí đào tạo là 43.500.000 đồng và trợ cấp nhân viên học việc là 82.127.000 đồng đã nhận của công ty. Tổng cộng là 125.627.000 đồng. Công ty cổ phần B đã nhiều lần liên hệ làm việc với anh L để yêu cầu bồi thường nhưng anh L cố tình không hợp tác cũng như không có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của mình.

Hành vi nêu trên của anh L đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần B. Vì vậy nay công ty B khởi kiện yêu cầu anh L phải hoàn trả toàn bộ chi phí đào tạo và trợ cấp đã nhận của công ty là 125.627.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm Công ty Cổ phần B rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh L về chi phí đào tạo là 43.500.000 đồng và chỉ yêu cầu anh L hoàn trả số tiền trợ cấp nhân viên học việc là 82.127.000 đồng đã nhận của Công ty.

*- Bị đơn là anh Nguyễn Quang L trình bày:*

Anh Nguyễn Quang L và Công ty Cổ phần B có ký Hợp đồng học việc số 127/HĐHV 2014 ngày 01/12/2014, thời gian học việc đến ngày 30/5/2017. Đến ngày 15/6/2017 anh L có làm Thông báo gửi đến Công ty Cổ phần B không tiếp tục thực tập nữa. Trong thời gian thực tập anh L chấp hành tốt các nội quy quy định của Công ty Cổ phần B, không vi phạm kỷ luật lao động, trực tiếp tham gia lao động làm ra các sản phẩm hợp với quy cách của Công ty Cổ phần B, hàng tháng đều được Công ty Cổ phần B theo dõi kết quả làm việc và trả công theo thỏa thuận, anh L không vi phạm hợp đồng. Sau khi kết thúc thực tập anh L chưa ký lại hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần B vì tại đoạn 9, khoản 2, Điều 5 của hợp đồng học việc quy định còn chung chung, không rõ ràng không đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Anh L không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần B về việc yêu cầu anh L bồi thường số tiền trợ cấp nhân viên học việc là 82.127.000 đồng đã nhận. Anh L yêu cầu Công ty cổ phần B cung cấp các sản phẩm anh L đã làm trong thời gian học việc.

Bản án sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân

huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã quyết định: Căn cứ vào Điều 61; Điều 62 Bộ Luật lao động; điểm a khoản 3 Điều 32; Điều 147; Điều 244 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về chi phí đào tạo là 43.500.000 đồng của Công ty Cổ phần B đối với anh Nguyễn Quang L.

2. Xử chấp nhận đối với yêu cầu về số tiền trợ cấp nhân viên học việc là 82.127.000 đồng của Công ty Cổ phần B đối với anh Nguyễn Quang L.

3. Xử buộc anh Nguyễn Quang L phải hoàn trả cho Công ty Cổ phần B số tiền trợ cấp nhân viên học việc là 82.127.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án, về án phí, thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/01/2018, anh Nguyễn Quang L kháng cáo toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn là anh Nguyễn Quang L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Theo quy định tại Luật dạy nghề thì hợp đồng học việc Công ty B ký với anh L không đúng về hình thức và nội dung. Vì Công ty không có chức năng dạy nghề nên đã lợi dụng lỗ hổng của luật bằng cách đưa ra hợp đồng học việc. Hợp đồng học việc chỉ có lợi cho Công ty, còn những quy định về quyền lợi của người học việc rất chung chung, không rõ ràng. Kể từ tháng 12/2014 khi anh L được nhận, đáng ra Công ty phải trả công cho người học nghề trực tiếp hoặc tham gia làm các sản phẩm trong thời gian học nghề nhưng Công ty trả công cho anh L quá thấp. Hơn nữa, nếu Công ty yêu cầu bồi thường thì phải chứng minh được các chi phí hợp L cho người dạy và các chi phí khác, nhưng ở đây Công ty không có chức năng dạy nghề nên không có đội ngũ giảng dạy còn những khoản tiền đã chi cho anh L là trả công anh L đã làm ra các sản phẩm cho Công ty. Sau khi kết hạn hợp đồng học việc vào ngày 30/5/2017, anh L làm cho Công ty đến ngày 22/6/2017 nhưng Công ty không ký hợp đồng lao động, không thỏa thuận lại nên anh L đã thông báo bằng văn bản cho Công ty xin nghỉ. Tiền công 22 ngày của tháng 6/2017 anh L chưa được Công ty thanh toán nhưng không được Tòa sơ thẩm xem xét giải quyết. Hợp đồng học việc giữa Công ty Cổ phần B và anh L vi phạm cả về hình thức và nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và quan điểm trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác yêu cầu kháng cáo của bị đơn, xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Trong quá trình thụ L và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 12/01/2018, anh Nguyễn Quang L nộp đơn kháng cáo tại Tòa án là trong thời hạn kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự là hợp lệ và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, thấy: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần của Công ty Cổ phần B số 0101360697 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 16/5/2014 Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thì có đăng ký ngành, nghề kinh doanh: Lập trình máy vi tính, sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính, dạy máy vi tính... Vì vậy, Công ty Cổ phần B và anh L ký Hợp đồng học việc số 127/HĐHV2014 ngày 01/12/201, nội dung đào tạo gồm: Nghiên cứu mã giải độc, các giải pháp chống mã độc; phát triển sản phẩm phòng chống mã độc; nghiên cứu phát triển sản phẩm an ninh cho nền tảng di động là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Bộ luật lao động quy định về việc học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động.

[3] Xét thấy, việc ký kết Hợp đồng học việc số 127/HĐHV2014 ngày 01/12/2014 giữa Công ty Cổ phần B với anh L là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội. Trong các điều khoản của Hợp đồng học việc có các nội dung: Anh L tham gia học việc tại Công ty cổ phần B từ 01/12/2014 đến 30/5/2017 với cam kết sẽ làm việc cho Công ty với thời hạn 24 tháng kể từ khi kết thúc thời gian học việc. Trong thời gian học việc anh L được Công ty đào tạo nghề và tài trợ toàn bộ học phí, chi phí đào tạo, trợ cấp hàng tháng theo chương trình nhân viên học việc của Công ty; anh L phải bồi thường cho Công ty Cổ phần B toàn bộ học phí và trợ cấp đã nhận nếu kết thúc chương trình học việc, anh L từ chối làm việc cho Công ty Cổ phần B hoặc làm việc không đủ thời gian đã cam kết. Sau khi kết thúc thời gian học việc anh L đã làm việc cho Công ty Cổ phần B, đến ngày 22/6/2017 anh L đã đơn phương không làm việc cho Công ty Cổ phần B theo thỏa thuận tại Hợp đồng học việc, nên phải bồi thường cho Công ty Cổ phần B toàn bộ khoản trợ cấp đã nhận. Anh L trình bày ngay từ tháng 12/2014 đã làm ra các sản phẩm cho Công ty Cổ phần B, nên Công ty phải trả công cho anh L và cung cấp cho Tòa án bằng

theo dõi kết quả công việc mà anh L đã làm và báo cáo với Công ty Cổ phần B. Xét thấy, tài liệu, chứng cứ do anh L cung cấp cho Tòa án chỉ là bản photo, phía Công ty B cũng không thừa nhận nên không có giá trị chứng minh.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của anh L về việc tiền công 22 ngày của tháng 6/2017 chưa được Công ty Cổ phần B trả nhưng Tòa án xem xét, thấy: Trong quá trình thụ L, giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm anh L không có yêu cầu phản tố về việc Công ty Cổ phần B chưa thanh toán tiền công 22 ngày của tháng 6/2017, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi xét xử sơ thẩm anh L kháng cáo về yêu cầu này, nên Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để giải quyết. Anh L có quyền khởi kiện bằng vụ án lao động khác.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty Cổ phần B là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Quang L.

[6] Về án phí: Vì yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, anh Nguyễn Quang L phải chịu án phí lao động phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 61, Điều 62 Bộ luật Lao động; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Quang L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về chi phí đào tạo là 43.500.000 đồng của Công ty Cổ phần B đối với anh Nguyễn Quang L.

- Xử chấp nhận đối với yêu cầu về số tiền trợ cấp nhân viên học việc là 82.127.000 đồng của Công ty Cổ phần B đối với anh Nguyễn Quang L.

- Xử buộc anh Nguyễn Quang L phải hoàn trả cho Công ty Cổ phần B số tiền trợ cấp nhân viên học việc là 82.127.000 đồng.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.*

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Quang L phải chịu 2.463.810 đồng án phí lao động sơ thẩm và 300.000 đồng án phí lao động phúc thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền

300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002867 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Nguyễn Quang L còn phải nộp 2.463.810 đồng án phí.

- Công ty Cổ phần B không phải chịu án phí lao động sơ thẩm. Trả lại Công ty Cổ phần B số tiền 1.885.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002779 ngày 31/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TA, THA huyện Vũ Thư;
- Các đương sự;
- Lưu HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thái Hà**